TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương

Ông Hoàng Trung Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Diệp Linh - Thư ký Tòa án nhân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 18-4-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST-HS ngày 15-5-2024, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

- Điểm cầu thành phần: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Đối với bị cáo:

Lương Xuân N, Tên gọi khác: không; sinh ngày 27-5-1995, tại: Lục Yên, Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Bình M, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962; Vợ là: Hoàng Thị L, sinh năm 1999 (đã ly hôn); Có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 04-01-2024, Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lương Bình M, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái

* *Người chứng kiến:*

- Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- Bà Hà Thị Hồng T – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- Cán bộ, chiến sỹ Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện chất ma tuý nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04-01-2024, Lương Xuân N điều khiển xe mô tô BKS 21T4-4442 đến thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái gặp và mua của một người đàn ông 02 gói ma tuý với giá là 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nam cất vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cho vào túi quần phía sau bên phải rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực tổ 11 thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái để sử dụng, tuy nhiên Nam chưa kịp sử dụng số ma túy vừa mua được thì bị Công an huyện Lục Yên kểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng bị thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy màu trắng có 01 gói giấy nhỏ có chứa chất bột nén màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 21T4-4442.

Ngoài ra, Lương Xuân N còn khai nhận vào ngày 02-01-2024, Nam có mua 01 gói ma túy của một người đàn ông tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang với giá là 200.000 đồng và đã sử dụng hết.

Tại bản kết luận giám định số: 37/KL-KTHS ngày 12-01-2024 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lương Xuân N có tổng khối lượng là: 0,38 gam là ma túy loại Heroine.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-LY ngày 17-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Lương Xuân N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Xuân N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Xuân N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn từ tính từ ngày 04-01-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,3 gam ma túy loại Heroine; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá có chữ Thăng Long; 04 mảnh giấy; 01 bật lửa gas màu đỏ.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell loại máy bàn phím nổi màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Xuân N thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 04-01-2024 tại khu vực tổ 11, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Lương Xuân N có hành vi tàng trữ 0,38 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật và cho thấy ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về những hành vi và người liên quan khác:

- Đối với hai người đàn ông đã bán ma túy cho Lương Xuân N vào ngày 02-01-2024 và ngày 04-01-2024 do Nam không biết họ tên, địa chỉ của những người này nên không có đủ cơ sở để điều tra xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Xuân N vào ngày 02-01-2024, xét thấy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ Công an huyện Lục Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nam là phù hợp.

- Đối với ông Lương Bình M là người đã cho Lương Xuân N mượn xe mô tô biển kiểm soát 21T4-4442 vào ngày 04-01-2024, quá trình điều tra xác định ông Minh không biết Nam sử dụng xe mô tô để đi mua ma tuý sử dụng nên cơ quan điều tra không đề cấp xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 0,38gam ma túy loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang Lương Xuân N, cơ quan điều tra đã sử dụng 0,08gam vào việc giám định, còn lại 0,3 gam được niêm phong trong một phong bì. Xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 04 mảnh giấy; 01 bật lửa gas màu đỏ xét thấy không còn gí trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến tội phạm, tuy nhiên bị cáo không muốn nhận lại nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 21T4-4442, xét thấy đây là tài sản sở hữu hợp pháp của ông Lương Bình M nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Minh là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lương Xuân N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Xuân N: 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-01-2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 0,3gam ma túy loại Heroine được niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

+ 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

+ 01 vỏ bao thuốc lá có chữ Thăng Long.

+ 04 mảnh giấy.

+ 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell loại máy bàn phím nổi màu đỏ, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Xuân N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái,
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- HSNV CA huyện Lục Yên;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao